

Số: /NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Nghị
quyết số 44/2015/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi
tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày
30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập,
thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-
CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch
xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng
liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây
dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Công văn số 661/TTg-CN ngày 23 tháng 7 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chung
05 đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Xét Tờ trình số 269 /TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND
tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, hoàn thiện hồ sơ Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH**Lê Thị Thu Hồng**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày /9/2023 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Đồ án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000)

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Việt Yên.

1.2. Ranh giới lập quy hoạch

Ranh giới lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Tân Yên;
- Phía Nam: Giáp thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Đông: Giáp huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang;
- Phía Tây: Giáp huyện Hiệp Hòa và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

1.3. Quy mô lập quy hoạch

- Diện tích quy hoạch khoảng 17.101,3ha;
- Dân số quy hoạch: Đến năm 2030, dân số đô thị Việt Yên khoảng 305.000 người; Đến năm 2045, dân số đô thị Việt Yên khoảng 450.000 người.

2. Mục tiêu và tính chất

2.1. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hoá các định hướng chiến lược của Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan;

- Khắc phục các nội dung tồn tại của các đồ án quy hoạch trên địa bàn đô thị Việt Yên đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt giai đoạn trước đây về mọi mặt nhằm tránh sự sai khác, chồng chéo khi thực hiện lập và điều chỉnh các quy hoạch có liên quan;

- Từ nay đến năm 2030 từng bước xây dựng đô thị Việt Yên theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, là động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trở thành một trong các đô thị dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang. Đồng thời vừa bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa tiêu biểu của địa phương, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế, tạo việc làm ổn định sinh kế, nâng cao chất lượng sống người dân huyện Việt Yên;

- Phần đầu đến trước năm 2025 để Việt Yên đã là thị xã. Đến năm 2027 đạt tiêu chí đô thị loại III và đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Giang;

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xã và quy hoạch chi tiết.

2.2. Tính chất đô thị

- Là đô thị thuộc vùng trọng điểm kinh tế phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang gắn với động lực phát triển chủ yếu gồm công nghiệp, đô thị và thương mại dịch vụ;

- Là đô thị cửa ngõ và là đầu mối giao thông đường bộ phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang, có vai trò quan trọng về an ninh quốc phòng của vùng Thủ đô Hà Nội.

3. Tầm nhìn, chiến lược phát triển đô thị

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị Việt Yên theo định hướng đô thị công nghiệp và dịch vụ; có hệ thống hạ tầng đô thị (*nhất là hạ tầng khung và hạ tầng xã hội thiết yếu*) đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy, gắn với tạo dựng nếp sống văn minh đô thị mới; các nguồn tài nguyên được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, môi trường được bảo vệ, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Phấn đấu đô thị Việt Yên trở thành thị xã trước năm 2025. Đến năm 2027 đạt tiêu chí đô thị loại III, trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2030 với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 60 - 75%. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2045 đạt khoảng 75 - 85%.

4. Mô hình và cấu trúc phát triển đô thị

Cấu trúc đô thị Việt Yên được xây dựng dựa trên tiềm năng lợi thế, vị trí địa lý, khung hạ tầng hiện có, các định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó đô thị Việt Yên sẽ có khung chính được hình thành bởi các trục giao thông gồm cao tốc HN - LS, ĐT.398B, ĐT.398 và tuyến kết nối từ cao tốc HN - LS đến QL37 trên địa bàn xã Việt Tiến đoạn giáp với đô thị Hiệp Hòa.

Với “cấu trúc đa trung tâm hình thành 1 tâm và 4 cực phát triển” và mô hình tập trung kết hợp phân tán để phát triển đô thị. Đây là phương án chọn để xây dựng quy hoạch định hướng phát triển đô thị Việt Yên trong lâu dài, trước mắt là thời kỳ đến năm 2045. Trung tâm đô thị được xác định ở khu vực đô thị hiện hữu phát triển theo dạng lan tỏa mở rộng. Vùng trung tâm kết nối với sông Cầu kiến tạo trục không gian chức năng đô thị đa tiện ích.

5. Định hướng phát triển không gian

5.1. Các trục không gian chính

Đề án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 xác định 4 trục không gian chính hình thành các tuyến giao thông đối ngoại động lực, huyết mạch gồm:

- Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn nối Hà Nội - Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; qua đô thị Việt Yên đoạn phía Nam từ cầu Như Nguyệt (*xã Quang*

Châu) đến xã Tăng Tiến (*phía Đông Nam*) là trục động lực phát triển công nghiệp của Việt Yên nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung, kết nối các KCN và đô thị phía Đông Nam huyện. Trên trục này đã và đang hình thành nhiều KCN, CCN có quy mô lớn từ Quang Châu đến khu Song Khê - Nội Hoàng;

- ĐT.398 nối các huyện Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng với QL37 qua địa phận Hải Dương và QL18 qua địa phận Bắc Ninh; qua địa bàn Việt Yên kết nối KCN Quang Châu, Tiên Sơn – Ninh Sơn với các vùng bảo tồn văn hóa vật thể và phi vật thể phía Nam của huyện, đồng thời kết nối các KCN phía Tây của đô thị Hiệp Hòa đi vùng phát triển công nghiệp tại thành phố Phố Yên tỉnh Thái Nguyên. Trên tuyến này cũng đã quy hoạch, đang hình thành các KCN, CCN, khu đô thị, thương mại dịch vụ lớn;

- Trục ĐT.398B (*khu vực phía Bắc*) kết nối từ Bắc Ninh (*có cầu Hà Bắc 2 bắc qua sông Cầu*) kết nối với QL37 tại xã Việt Tiến, tuyến vành đai 5 tại xã Việt Lập (*huyện Tân Yên*) đi thành phố Bắc Giang. Trên trục này hình thành các KCN Thượng Lan, KCN Minh Đức - Thượng Lan - Ngọc Thiện và các CCN Việt Tiến, Minh Đức. Ngoài ra còn hình thành khu logistics phía Bắc sông Cầu gắn với cầu Hà Bắc 2 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các xã Tiên Sơn, Việt Tiến, Minh Đức, Thượng Lan và Nghĩa Trung;

- Trục Đông Nam - Tây Bắc (QL37): Đây là tuyến giao thông nối từ KCN Đình Trám đến Thái Nguyên đi qua 02 thị trấn Nénh và Bích Động là trung tâm của huyện Việt Yên hiện nay. Trục này góp phần quan trọng cùng với cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn đưa huyện Việt Yên dần trở thành khu vực phát triển năng động nhất trong những năm qua. Đây cũng là trục kết nối vùng công nghiệp phía Đông Nam, KCN ở đô thị trung tâm và cụm công nghiệp phía Tây với đô thị trung tâm Bích Động, đi vùng phát triển công nghiệp đô thị Hiệp Hòa và khu vực phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

5.2. Các khu vực phát triển đô thị chủ yếu bao gồm

- Đô thị trung tâm hiện hữu: Thị trấn Bích Động là trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội, đô thị thương mại dịch vụ, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao khu vực trung tâm đô thị Việt Yên;

- Đô thị phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ và logistics: Nénh, Tăng Tiến, Vân Trung, Quang Châu;

- Đô thị phát triển mới chủ yếu tập trung ở các xã: Việt Tiến, Tụ Lạn, Hồng Thái;

- Đô thị sinh thái gồm Quảng Minh, Ninh Sơn;

- Đô thị phát triển du lịch văn hóa tín ngưỡng, bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống tại Vân Hà, Tiên Sơn.

5.3. Hướng phát triển đô thị

- Hướng phát triển thứ nhất: Về tổng thể, đô thị Việt Yên được định hướng phát triển lan tỏa từ đô thị trung tâm là thị trấn Bích Động. Đây là hướng phát triển các khu vực đô thị tổng hợp, bao gồm các chức năng chính về phát triển dân cư đô thị, hành chính, văn hóa, dịch vụ thương mại và du lịch;

- Hướng phát triển thứ hai về phía Nam và Đông Nam huyện, dọc trục cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và ĐT.295B: Phát triển công nghiệp tập trung và các khu dân cư, dịch vụ phục vụ các KCN, CCN và dịch vụ vui chơi giải trí gắn với núi Nham Biền (*một phần ranh giới thuộc xã Vân Trung*);

- Hướng phát triển thứ ba là dọc tuyến đường ĐT.398, bao gồm các chức năng về công nghiệp (KCN Tiên Sơn - Ninh Sơn, KCN Hòa Yên, CCN Quang Châu, CCN Tiên Sơn), logistics, gắn với dịch vụ thương mại, du lịch văn hóa, tín ngưỡng (cụm di tích chùa Bồ Đà), du lịch thắng cảnh - sân golf Việt, du lịch văn hóa phi vật thể các làng quan họ Ninh Sơn và Nénh, du lịch công đồng gắn với làng nghề truyền thống Vân Hà;

- Hướng phát triển thứ 4 thuộc khu vực phía Bắc: Phát triển phân tán trên cơ sở các KCN, CCN, điểm dân cư hiện có, hình thành các điểm dân cư mới gắn với các KCN, CCN, khu trung tâm xã cung cấp dịch vụ cho các xã khu vực nông thôn phía Bắc đô thị Việt Yên.

5.4. Xác định khu vực nội thị, ngoại thị

- Thành lập thị xã Việt Yên trên cơ sở xác định không gian nội thị gồm các xã Tụ Lạn, Bích Động, Hồng Thái, Tăng Tiến, Quảng Minh, Ninh Sơn, Nénh, Vân Trung và Quang Châu. Đạt 9 phường/17 đơn vị hành chính;

- Thành lập thành phố Việt Yên: Ngoài số 9 phường dự kiến thành lập giai đoạn trước, bổ sung thêm 3 phường gồm Việt Tiến, Tiên Sơn và Vân Hà, giai đoạn này Việt Yên có 12/17 phường và đạt tỷ lệ 70,5% so với yêu cầu $\geq 65\%$.

5.5. Định hướng phát triển các phân khu chức năng đô thị

Đô thị Việt Yên được định hướng thành 04 khu vực phát triển đô thị và 2 khu vực nông thôn cụ thể như sau:

a) Phân khu số 1 (*Khu đô thị trung tâm hiện hữu và cải tạo mở rộng*):

- Ranh giới gồm thị trấn Bích Động và một phần diện tích các xã Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn và thị trấn Nénh với diện tích khoảng 2388,89 ha, dân số (*theo kết quả dự báo*) khoảng 78.250 người;

- Tính chất và chức năng chủ yếu là trung tâm chính trị, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao; là đô thị trung tâm hiện hữu, là khu vực phát triển thương mại dịch vụ, đô thị nén và đô thị sinh thái gắn với không gian cây xanh mặt nước và vành đai sông Cỗ;

- Vai trò là đô thị hạt nhân ở vị trí trung tâm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực lân cận.

b) Phân khu số 2 (*Khu đô thị phát triển công nghiệp và logistics phía Đông Nam*):

- Ranh giới gồm toàn bộ diện tích các xã Vân Trung, Quang Châu, Tăng Tiến và ranh giới phần lớn thị trấn Nénh, xã Ninh Sơn, xã Quảng Minh, Hồng Thái với diện tích khoảng 4.397ha, dân số (*theo kết quả dự báo*) khoảng 173.275 người;

- Tính chất và chức năng chủ yếu là khu vực phát triển các KCN, CCN, đô thị mới, hỗn hợp thương mại dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp, logistic,

quốc phòng, an ninh...

c) Phân khu số 3 (*Khu đô thị của ngõ phía Tây Bắc*):

- Ranh giới các xã Tụ Lạn và Việt Tiên, với diện tích khoảng 2095,6ha; dân số (*theo kết quả dự báo*) khoảng 35.900 người;

- Tính chất và chức năng chủ yếu là khu vực phát triển công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa dọc theo hai bên QL37.

d) Phân khu số 4 (*Khu đô thị du lịch văn hóa lịch sử ven sông Cầu*):

- Ranh giới gồm xã Tiên Sơn và Vân Hà với diện tích khoảng 1829 ha, dân số (*theo kết quả dự báo*) khoảng 42.000 người;

- Tính chất và chức năng chủ yếu là Khu bảo tồn di tích cấp quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà, làng văn hóa du lịch Vân Hà, CCN Vân Hà, các khu dân cư hiện trạng, dân cư nông thôn phát triển mới tại Vân Hà, các cụm dịch vụ thương mại du lịch, khu vực nông nghiệp và định hướng phát triển công nghiệp khu vực phía Bắc và phía Đông Nam xã Tiên Sơn.

e) Khu vực nông thôn (*khu số 5, khu số 6*):

Khu vực dân cư nông thôn (*khu vực ngoại thị*) có 5 xã phân bố ở hai khu vực: khu vực phía Bắc (*xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung và xã Thượng Lan*) và khu vực phía Tây (*xã Trung Sơn, xã Hương Mai*) với tổng diện tích khoảng 6.489,14ha với tổng dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 114.930.

5.6. Định hướng phát triển hệ thống trung tâm, công viên, cây xanh và không gian mở

a) Định hướng phát triển hệ thống trung tâm: Hệ thống trung tâm đô thị Việt Yên được phát triển theo hướng tập trung kết hợp phân tán - đa trung tâm, được phân bố đều khắp đô thị, trong đó hệ thống các trung tâm mới sẽ được phân bố tập trung về phía Đông và Đông Bắc nhằm tạo động lực phát triển đô thị tại khu vực này:

* Các trung tâm hiện hữu:

- Hệ thống trung tâm hành chính - chính trị được phân thành 2 cấp:

+ Trung tâm hành chính - chính trị cấp đô thị: Ổn định tại vị trí hiện hữu nằm trên QL37 tại khu vực trung tâm thị trấn Bích Động. Duy trì trụ sở hành chính huyện (*Huyện ủy, HĐND, UBND và các cơ quan trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể*) ở vị trí hiện hữu, hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất góp phần tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan khu trung tâm đô thị Việt Yên;

+ Trung tâm hành chính cấp xã, phường: Ngoài một số đơn vị hành chính xây dựng ra vị trí mới như Minh Đức, Tiên Sơn, Tụ Lạn, Nghĩa Trung..., còn lại giữ nguyên vị trí hiện trạng, tập trung cải tạo chỉnh trang.

- Hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ logistics, trung tâm công cộng, thể dục thể thao:

* Các hoạt động thương mại, lưu chuyển, thu, phát các luồng hàng hóa, sản phẩm chính trên địa bàn Việt Yên thuộc khu vực tập trung công nghiệp và dân cư Nam- Tây Nam tỉnh thuộc huyện Việt Yên; theo đó, bố trí các tuyến hành lang, trung tâm đầu mối thương mại, logistics liên vùng, liên khu vực trong tỉnh (tại các xã: Tiên Sơn, Ninh Sơn, Quang Châu). Bố trí phát triển các trung tâm đầu mối dịch vụ thương mại lưu chuyển hàng hóa, sản phẩm chủ yếu tại các đô thị trung tâm tại thị trấn Nénh, và các xã Quang Châu, Ninh Sơn, các khu cửa ngõ đầu mối giao thương trên các tuyến hành lang thương mại chính và tại một số khu vực tập trung KCN, CCN. Đây là khu vực tập trung các KCN, CCN của tỉnh, kết nối giao thông với các tuyến như cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Nội Bài - Hạ Long, QL.17, ĐT.398, ĐT.398B, tuyến đường thủy sông Cầu, gồm các khu: Khu dịch vụ tổng hợp, logistics, cảng ICD Đông Lỗ - Tiên Sơn (thuộc xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên); khu dịch vụ tổng hợp, logistics Tiên Sơn - Ninh Sơn; Khu dịch vụ tổng hợp Sen Hồ (Cảng cạn, thương mại dịch vụ logistics hỗn hợp, đô thị tại Sen Hồ).

Tiếp tục xây dựng và hoàn thành quần thể văn hóa thể thao cấp đô thị theo đồ án quy hoạch chi tiết đã phê duyệt với quy mô 20.000 chỗ ngồi, 1 nhà thi đấu khoảng 2.000 chỗ ngồi, bể bơi và các sân tập thể thao; trung tâm hội nghị tại khu vực trung tâm thị trấn Bích Động.

* Xây dựng mới các trung tâm:

- Xây dựng mới Khu trung tâm thương mại, tài chính và ngân hàng tại khu vực thị trấn Nénh và các đô thị mới Ninh Sơn, Quảng Minh;
- Xây dựng mới bệnh viện đa khoa tiêu chuẩn Quốc Tế tại xã Hương Mai;
- Xây dựng mới Khu trung tâm đào tạo và trung tâm nghiên cứu R&D tại khu vực xã Tự Lạn;
- Xây dựng trung tâm dạy nghề tại xã Thượng Lạn.

b) Định hướng phát triển hệ thống công viên, cây xanh và không gian mở:

Đô thị Việt Yên với tính chất là vùng phát triển công nghiệp, hiện đã được định hướng quy hoạch không gian công nghiệp xung quanh và một số ở khu vực trung tâm đô thị (lý do là hiện trạng và cụ thể hóa từ Quy hoạch tỉnh Bắc Giang). Vì vậy hệ thống công viên cây xanh cấp đô thị lại càng được chú trọng dành quỹ đất để hạn chế tối đa việc ô nhiễm môi trường, cải thiện và điều hòa chất lượng không khí. Ngoài ra, với điều kiện địa hình tự nhiên có yếu tố trũng thấp ngập nước nên cần tận dụng khai thác để quy hoạch hệ thống công viên kết hợp làm hồ điều hòa nhằm giảm áp lực lên hệ thống thoát nước đô thị.

Khôi phục hệ thống thoát nước Sông Cỏ, tạo thành dải cây xanh mặt nước vừa đảm bảo tiêu thoát nước vừa là không gian công viên, cảnh quan.

Toàn bộ đô thị Việt Yên được quy hoạch mới 14 công viên cấp đô thị gắn với các chức năng và tính chất khác nhau và phục vụ cho các mục tiêu cụ thể cho từng phân khu, khu vực phát triển đô thị, nông thôn với quy mô khoảng 394,63ha (tương ứng với chỉ tiêu khoảng 8,77m²/người).

5.7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Công nghiệp:

Phát huy lợi thế các khu, cụm công nghiệp cơ bản đã được hình thành, phát triển mở rộng và đầu tư mới các mô hình đô thị công nghiệp tập trung dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch Cao tốc HN - LS (*đoạn qua đô thị Việt Yên*), ĐT.398B, ĐT.398 để tạo điều kiện cho mở rộng đô thị hóa tập trung, tạo cơ sở hạ tầng tối ưu cho phát triển các khu công nghiệp hiện đại quy mô lớn. Ưu tiên thu hút các loại hình công nghiệp công nghệ cao, công nghệ điện tử, công nghiệp y sinh, gắn với sự phát triển của các cuộc cách mạng về khoa học công nghệ. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ tại thị trấn Bích Động, xã Tự Lạn để tạo nền tảng phát triển đưa Việt Yên trở thành điểm sáng về khoa học công nghệ, sản xuất công nghệ cao của tỉnh và khu vực, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Quy mô phát triển công nghiệp đến năm 2030 khoảng 2459,95ha.

b) Thương mại, dịch vụ:

Định hướng phát triển các hoạt động thương mại, lưu chuyển, thu, phát các luồng hàng hóa, sản phẩm chính trên địa bàn đô thị Việt Yên phân bố tập trung tại 3 khu vực gồm: (1) khu vực trung tâm thị trấn Bích Động, thị trấn Nénh và phụ cận; (2) khu vực tập trung công nghiệp và dân cư Nam- Đông Nam thuộc các xã Quang Châu, Nénh, Vân Trung, Tăng Tiến, Hồng Thái; (3) khu vực Bắc-Đông Bắc vùng nông nghiệp và sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao. Theo đó, bố trí các tuyến hành lang, trung tâm đầu mối thương mại, logistics liên vùng, liên khu vực trong đô thị Việt Yên. Duy trì hệ thống các cơ sở dịch vụ thương mại hiện hữu; quy hoạch bổ sung hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị tại các thị trấn và xã lên phường gồm Bích Động, Nénh, Tăng Tiến, Hồng Thái, Vân Trung, Quang Châu, Quảng Minh, Ninh Sơn, Tự Lạn.... Thu hút các dự án không gian thương mại theo các đồ án QHCT được duyệt tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với tổng diện tích khoảng 120,63ha.

c) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản:

Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ, tập trung quy mô lớn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, định hướng theo thị trường, thương hiệu, liên kết theo chuỗi giá trị để tăng năng suất, chất lượng và thu nhập cho nông dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại. Tập trung sản xuất cây trồng vật nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Phát triển một số cơ sở giới thiệu và bán sản phẩm chủ lực, đặc trưng của thị xã. Đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ các vùng sản xuất chuyên canh lúa, rau màu, thủy sản. Làm tốt công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai. Thực hiện tốt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Hỗ trợ nông dân kết nối với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng.

d) Du lịch:

Không gian phát triển du lịch Việt Yên được định hướng thành 2 trung tâm với tính chất tương đối rõ nét gồm vùng phía Tây và vùng phía Đông:

- *Vùng phía Tây:*

+ Hình thành quần thể các điểm du lịch gồm làng cổ Thổ Hà với các sản phẩm du lịch đặc trưng về kiến trúc, văn hóa, lễ hội, sản phẩm làng nghề truyền thống và cảnh quan làng xóm đặc trưng bên sông Cầu;

+ Khu di tích đặc biệt cấp Quốc gia chùa Bỏ Đà;

+ Sân golf Việt Yên.

- *Vùng phía Đông:*

+ Khôi phục dòng chảy liên tục từ xã Hương Mai đến xã Nghĩa Trung của vành đai sông Cồ, kiến tạo hệ thống cảnh quan để phát triển du lịch;

+ Khai thác không gian mặt nước rộng lớn gắn với cảnh quan tự nhiên suối Hoàng Thanh xây dựng hình thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, lễ hội đường phố, ẩm thực vùng miền...góp phần tạo thêm cực tăng trưởng trong động lực phát triển đô thị Việt Yên theo Phương án ý tưởng quy hoạch Khu đô thị đại công viên MEGA City đã được UBND tỉnh Bắc Giang thông qua.

5.8. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội

a) Hệ thống giáo dục đào tạo:

Phân bố và phát triển hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả của hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện có, thiết thực và có hiệu quả. Bố trí quỹ đất cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với quy mô dân số và dự trữ cho các kế hoạch phát triển dài hạn. Dự kiến quy hoạch bổ sung trường trung học phổ thông với tổng diện tích khoảng 7,8ha, quy hoạch mở rộng các trường trung học phổ thông hiện hữu, quy hoạch trường liên cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phân bố tại các vị trí phù hợp, đảm bảo bán kính phục vụ cho từng đơn vị ở. Xây dựng Khu trung tâm giáo dục, đào tạo và nghiên cứu – sáng tạo R&D tại xã Tự Lạn có quy mô khoảng 23,64ha. Duy trì và phát triển trường Đại học Nông lâm Bắc Giang với quy mô diện tích hiện hữu.

b) Y tế:

+ Phát triển y tế công lập, thu hút đầu tư cơ sở y tế ngoài công lập với quy mô giường bệnh/10.000 dân đảm bảo trên 3,0 giường bệnh/1.000 dân; giai đoạn sau 2030 đạt chỉ tiêu trên 4 giường bình (giường bệnh)/1000 dân; với quỹ đất tối thiểu 100m²/giường bệnh;

+ Trung tâm Y tế huyện: Tiếp tục đầu tư theo hướng hiện đại, phát triển dịch vụ y tế chuyên sâu, nâng cao năng lực y tế dự phòng. Giai đoạn đến năm 2030 biên chế 300 giường bệnh; đến năm 2045 đạt biên chế 500 giường bệnh;

+ Trạm y tế xã, thị trấn: đảm bảo duy trì 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2030;

+ Xây dựng Trung tâm y tế các KCN tỉnh với quy mô 2,4ha tại khu vực xã Vân Trung;

+ Quy hoạch bổ sung bệnh viện ngoài công lập với quy mô khoảng 14ha khu vực phía Nam ĐT.398B thuộc xã Hương Mai khai thác lợi thế về vị trí và khung hạ tầng giao thông do dễ dàng kết nối đến các khu vực và địa phương lân cận như Bắc Ninh, Hiệp Hòa, Tân Yên.

c) Văn hóa, thể dục thể thao: Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cấp xã, thôn, tổ dân phố, bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn nông thôn mới hoặc cấp đô thị, loại đơn vị hành chính. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến khích phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.

d) Quốc phòng, an ninh: Bảo vệ các khu vực đất, công trình quốc phòng, an ninh hiện trạng và các khu vực quy hoạch các công trình quốc phòng, an ninh. Quá trình triển khai các dự án phát triển đô thị, hạ tầng đô thị thực hiện các thỏa thuận theo quy chế phối hợp đảm bảo mục tiêu về quốc phòng, an ninh.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích đất tự nhiên đô thị Việt Yên là 17.101,34 ha:

- Đến năm 2030: Đất dân dụng là 3049,25 ha, chiếm 17,83% tổng diện tích quy hoạch; Đất ngoài khu dân dụng: 6.115,70 ha; chiếm 35,76% tổng diện tích quy hoạch; Đất nông nghiệp và chức năng khác: 7.936,39 ha, chiếm 46,41% tổng diện tích quy hoạch;

- Đến năm 2045: Đất dân dụng là 4496 ha, chiếm 26,20% tổng diện tích quy hoạch; Đất ngoài khu dân dụng: 8.123,72 ha; chiếm 47,34% tổng diện tích quy hoạch; Đất nông nghiệp và chức năng khác: 4.478,70 ha, chiếm 26,10% tổng diện tích quy hoạch.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Hệ thống giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

- Đường cao tốc HN – LS: Quy hoạch 08 làn xe, lộ giới 84,50m;

- QL.37: Bn=27-53,5-74,5m; QL.17: Bn=24m;

- ĐT.295B: Bn=27m; ĐT.298: Bn=20,6-23,6m; ĐT.298B: Bn=27-56m; ĐT.398: Bn=32-56,5-60m; ĐT.398B: Bn=56,5-59m; ĐT.398C Bn=20m; ĐT.398D: Bn=19,5m; ĐT.294B: Bn=59m; ĐT.297B: Bn=15m; ĐT.295C: Bn=15m;

- Đường trục chính đô thị, đường chính đô thị: Quy hoạch thành hệ thống kết nối linh hoạt, các tuyến giao thông có mặt cắt từ 27m đến 60m.

b) Cầu vượt sông: Quy hoạch xây dựng 05 cầu qua sông Cầu và 04 cầu qua ngòi Đa Mai 7 cầu vượt qua đường cao tốc và đường sắt.

c) Bến xe, bãi đỗ xe: Quy hoạch 7 bến xe gồm 1 bến xe liên tỉnh và 6 bến xe kết hợp bãi đỗ xe tỉnh.

d) Bãi đỗ trực thăng: 01 bãi đỗ trực thăng với quy mô khoảng 2ha tại xã Tiên Sơn nằm cạnh KCN Tiên Sơn – Ninh Sơn.

e) Đường sắt:

- Nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến Hà Nội (*Yên Viên*) - Lạng Sơn (*Đồng Đăng*) khổ 1.435mm điện khí hóa, trong đó có khoảng 11,7km đi qua địa bàn huyện Việt Yên;

- Hệ thống nhà ga: Mở rộng ga Sen Hồ vừa phục vụ hàng hóa, hành khách quy mô khoảng 20ha tại thị trấn Nénh.

f) Đường thủy:

- *Đường thủy nội địa quốc gia:*

+ Tuyến giao thông đường thủy chính khu vực miền Bắc: Phả Lại - Đa Phúc với tổng chiều dài là 86km trong đó, đoạn tuyến đi qua địa bàn huyện khoảng 27km;

+ Cảng tổng hợp: Quy hoạch mới 04 cảng tổng hợp loại III;

+ Cảng chuyên dùng: Quy hoạch 02 cảng chuyên dùng loại III.

- *Cảng cạn:* Quy hoạch 03 cảng cạn;

- *Đường thủy nội địa:* Đầu tư nạo vét các tuyến đường thủy có thủy văn ổn định và Quy hoạch 03 cảng.

7.2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác

Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác như: san nền, cấp nước, cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang được nghiên cứu, tính toán đảm bảo các chỉ tiêu, tiêu chuẩn tính toán cho đô thị loại III, phù hợp với đặc trưng địa hình và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đô thị Việt Yên.

Đề án quy hoạch đã xây dựng khung thiết kế đô thị và giải pháp bảo vệ môi trường cho đô thị, làm cơ sở quản lý quy hoạch và xây dựng; đề xuất lộ trình thực hiện với các dự án trọng tâm, trọng điểm nhằm định hướng đầu tư và lập kế hoạch xây dựng. Việc lập quy hoạch chung đô thị Việt Yên nhằm mở rộng không gian phát triển đô thị, là động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn huyện Việt Yên nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung.

8. Các quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống công cụ quản lý về quy hoạch, phát triển đô thị gồm: Lập và phủ kín hệ thống quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc, quy chế bảo tồn, quy chế cải tạo; chương trình phát triển đô thị; đề án nâng cấp các đô thị; đề án sáp nhập; triển khai các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội làm tiền đề cho phát triển đô thị hướng đến đô thị loại III vào năm 2027;

- Tập trung ưu tiên cho các dự án có thể mạnh, động lực, tiềm năng cho phát triển kinh tế của địa phương như: Các khu, cụm công nghiệp, khu nghiên cứu

R&D; dịch vụ logistics, khu đô thị, dịch vụ thương mại cấp vùng và dịch vụ du lịch cấp vùng...;

- Với nguồn vốn ngân sách còn hạn chế, do đó cần phải có các giải pháp cụ thể để huy động nguồn lực ngoài ngân sách, các nguồn vốn hỗ trợ, vốn vay,.../.